TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST Ngày: 25/8/2020 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Ngô Thị Tươi.

- Bà Nguyễn Thị Ty.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Mạ Văn S, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Mạ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại khu B, thị trấn B, huyện B, đến năm 2008 vợ chồng chuyển về sống nhờ trên đất của mẹ đẻ chị tại khu C, thị trấn B, huyện B. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh S không quan tâm đến gia đình vợ con, thường xuyên uống rượu say không biết mình là ai, không có trách nhiệm với gia đình, chị góp ý anh S còn đánh chị có lần đánh chị phải đi bệnh viện để khâu vết thương. Dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không tìm được tiếng nói chung, đỉnh điểm nhất chị

đã phải bỏ đi làm ăn xa để lo kinh tế cho gia đình, anh S vẫn không chịu cải sửa tính rượu chè, chị cũng đã nói chuyện, góp ý thẳng thắn với anh S để sửa đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn của vợ chồng chị và anh S đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng anh S vẫn không sửa đổi, năm 2018 chị và con về bên gia đình ngoại ở sống ly thân với anh S từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh S, nên Chị X đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mạ Văn S để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị X và anh S có 01 con chung là Mạ Thành K, sinh ngày 08/12/2006. Khi ly hôn Chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị X, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Mạ Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: trước khi kết hôn với Chị X anh đã có gia đình nhưng do cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng anh đã ly hôn từ năm 2004, Sau khi ly hôn anh có tìm hiểu và kết hôn với chị Hoàng Thị X vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, năm 2018 mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm như Chị X khai là đúng, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn được, Chị X đã về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2018 vợ chồng từ đó không còn quan tâm đến nhau. Nay Chị X yêu cầu ly hôn anh S không đồng ý.

Về con chung: Anh S xác nhận có 01 con chung là Mạ Thành K, sinh ngày 08/12/2006. Khi được ly hôn anh đồng ý giao con chung Mạ Thành K cho Chị X nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng cho con chung, anh được quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Thị X, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, chị Hoàng Thị X khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 của bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thẩm quyền giải quyết, bị đơn anh Mạ Văn S có địa chỉ nơi cư trú tại: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị X và anh Mạ Văn S được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị X anh S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu say, không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành. Chị X cũng đã cho anh S có thời gian, cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng anh S vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu say, bỏ bê công việc dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thời gian kể từ khi Chị X nộp đơn ly hôn cho đến khi Tòa án triệu tập hòa giải, anh S vẫn không có biểu hiện thay đổi cũng như tìm biện pháp hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ, mà còn ra tay đánh Chị X phải đi viện để xử lý khâu vết thương. năm 2018 chị và con về bên gia đình ngoại ở, và sống ly thân với anh S từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh S, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Mạ Văn S để chị ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo Chị X trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh S đã kéo dài, Chị X và anh S đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị X và anh S mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của Chị X đối với anh S là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Mạ Văn S có 01 con chung là Mạ Thành K, sinh ngày 08/12/2006; Chị X và anh S đã thỏa thuận thống nhất, khi ly hôn Chị X sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố về phần con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng cho con, hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1, khoản 3 Điều 70; khoản 1 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Mạ Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Mạ Thành K, sinh ngày 08/12/2006 cho chị Hoàng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng cho con, anh được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Chị X đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0003793 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu, Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Bình Liêu.;
-Chi cục T.H.A D.S huyện Bình Liêu;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-UBND thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu;
-Lưu hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải